

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa
thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH14;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 04/TTr-SVHTTDL ngày 04 tháng 01 năm 2026; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 12/TTr-SNV ngày 05 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa, thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu lịch sử của Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Thanh Hóa; nguyên trạng Bảo tàng tỉnh; nguyên trạng Thư viện tỉnh.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có chức năng

2.1. Giúp Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện quản lý, bảo tồn, phục hồi, khai thác, sử dụng và phát huy các giá trị của di sản vật thể, phi vật thể, di sản thiên nhiên trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; nghiên cứu lịch sử và Danh nhân Thanh Hóa qua các thời kỳ; các công trình về lịch sử, văn hóa, những đóng góp của nhân dân Thanh Hóa trong quá trình đấu tranh dựng nước, giành độc lập, giải phóng dân tộc.

2.2. Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền phát huy giá trị các di sản lịch sử, văn hóa và thiên nhiên Thanh Hóa phù hợp với loại hình, tính chất và nội dung của Bảo tàng cấp tỉnh; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.3. Xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, kết nối và phát triển tài nguyên thông tin phù hợp với người sử dụng thư viện. Tổ chức sử dụng chung tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện; truyền bá tri thức, giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại; phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, giải trí; góp phần hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực của người sử dụng thư viện. Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa thư viện. Phát triển văn hóa đọc và góp phần tạo môi trường học tập suốt đời cho Nhân dân, xây dựng xã hội học tập, nâng cao dân trí, xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

3. Trung tâm có trụ sở làm việc tại:

3.1. Trụ sở làm việc chính: tại tầng 4, tầng 7, Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Cơ sở trực thuộc tại:

- Bảo tàng, số 206 Trường Thi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Thư viện, số 11 Hàng Đồng, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn về bảo tồn di sản

1.1. Lập chương trình, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, kế hoạch, phương án, tổ chức thực hiện bảo vệ và phát huy giá trị di tích sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Tổ chức giám sát tình trạng bảo tồn di tích, ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Di sản văn hóa theo phạm vi, trách nhiệm được giao.

1.3. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

1.4. Tổ chức hoặc liên kết tổ chức hoạt động nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, hiện vật; trưng bày, tuyên truyền, quảng bá về di tích.

1.5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

1.6. Tổ chức hoạt động tham quan, dịch vụ phù hợp với từng di tích; thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật.

1.7. Tham gia quản lý, liên doanh, liên kết và giám sát hoạt động đầu tư, bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển sinh vật trong khu vực bảo vệ di tích; phối hợp với các cấp, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động kinh tế - xã hội trong khu vực bảo vệ di tích.

1.8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân tổ chức thông tin, thảo luận, thu thập, tham gia ý kiến về quy hoạch, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến di tích.

1.9. Tổ chức thực hiện chương trình hợp tác quốc tế.

1.10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và quản lý di tích.

1.11. Nghiên cứu lịch sử và Danh nhân Thanh Hóa qua các thời kỳ; các công trình về lịch sử, văn hóa, những đóng góp của nhân dân Thanh Hóa trong quá trình đấu tranh dựng nước, giành độc lập, giải phóng dân tộc; thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

1.12. Xây dựng kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn về kiểm kê di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích, di sản văn hóa phi vật thể đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng Di tích các cấp và đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

1.13. Tham gia thám sát, khai quật khảo cổ học; kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, cập nhật, bổ sung hồ sơ khoa học di tích theo biến đổi thực tế của di tích tại các địa phương trên địa bàn tỉnh đúng nội dung, tính chất thờ tự của di tích.

1.14. Tổ chức các cuộc Hội thảo về vùng đất, người Thanh Hóa và các vấn đề lịch sử, văn hóa ở địa phương; phối hợp, giúp đỡ các ban, ngành, địa phương nghiên cứu, biên soạn lịch sử truyền thống, cách mạng.

1.15. Mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ bảo tồn, phát huy giá trị di sản trên địa bàn các huyện; các lớp tập huấn về phương pháp nghiên cứu và biên soạn Lịch sử địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn về bảo tàng.

2.1. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2.2. Suu tầm, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo quản, phục chế và quản lý hiện vật thuộc đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng.

2.3. Trưng bày hiện vật tại bảo tàng, trên môi trường điện tử; trưng bày ở trong nước và nước ngoài.

2.4. Diễn giải, truyền thông và giáo dục di sản văn hóa thuộc đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng.

2.5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của bảo tàng.

2.6. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật của bảo tàng.

2.7. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

2.8. Tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với tính chất, nội dung, đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng.

2.9. Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.10. Tổ chức hoạt động dịch vụ; thu và sử dụng phí, giá tham quan theo quy định của pháp luật:

a) Cung cấp thông tin, tư liệu về di sản văn hóa.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch.

c) Tư vấn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo tàng.

d) Giám định di vật, cổ vật.

đ) Tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể; nghiên cứu tư vấn lập hồ sơ khoa học di tích.

e) Cung cấp dịch vụ sản phẩm lưu niệm, văn hóa phẩm của bảo tàng.

g) Bảo quản, phục chế, làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và di sản tư liệu; cung cấp dịch vụ sử dụng, khai thác di sản văn hóa theo quy định tại Điều 88 của Luật Di sản Văn hóa.

h) Hợp tác khai quật khảo cổ.

ì) Hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tàng.

k) Dịch vụ gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu.

l) Tổ chức cửa hàng lưu niệm, dịch vụ ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí và dịch vụ khác.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn về thư viện

3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

a) Thu thập tài liệu cổ, quý hiếm; tài nguyên thông tin về tiếng nói, chữ viết của người dân tộc thiểu số; tài nguyên thông tin của địa phương và về địa phương.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu, thư viện số về địa phương; phổ biến tài nguyên thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

c) Hỗ trợ, hướng dẫn, trang bị kỹ năng tìm kiếm, khai thác và sử dụng thông tin cho người sử dụng thư viện.

d) Tổ chức khu vực đọc phục vụ trẻ em, người khuyết tật.

đ) Tham gia xây dựng thư viện công cộng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là thư viện cấp huyện), thư viện công cộng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là thư viện cấp xã).

e) Tổ chức thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện.

g) Tổ chức triển lãm và hoạt động khác nhằm phát triển văn hóa đọc.

h) Thực hiện liên thông với thư viện trong nước và nước ngoài.

i) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho thư viện trên địa bàn theo phân công và thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 38 Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

a) Xác định nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện.

b) Trao đổi tài nguyên thông tin, tham gia hệ thống thông tin thư viện trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Từ chối yêu cầu sử dụng tài nguyên thông tin trái với quy định của pháp luật, quy chế, nội quy thư viện.

d) Thu phí, giá từ việc cung cấp dịch vụ thư viện theo quy định của pháp luật.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, thiết lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa thư viện.

e) Vận động và tiếp nhận tài trợ, viện trợ, tặng cho, đóng góp cho thư viện theo quy định của pháp luật.

g) Mở rộng phục vụ đối tượng người sử dụng thư viện phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế thư viện.

h) Hợp tác quốc tế về thư viện.

i) Xác định hình thức và giá trị bồi thường thiệt hại do người sử dụng thư viện gây ra theo quy định của pháp luật và nội quy thư viện.

k) Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện chuyên ngành của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và thư viện cấp tỉnh được lưu giữ tài nguyên thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019 để phục vụ hoạt động nghiên cứu.

3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 39 của Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

a) Bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ thư viện được quy định tại Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế, nội quy thư viện.

b) Sử dụng hiệu quả nguồn lực trong thư viện.

c) Tổ chức hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện theo quy định tại Luật này và hoạt động khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện.

d) Tổ chức dịch vụ thư viện; bố trí thời gian phục vụ phù hợp với điều kiện sinh hoạt, làm việc, học tập của người sử dụng thư viện.

đ) Công bố nội quy, hướng dẫn sử dụng thư viện.

e) Công khai, minh bạch về tài nguyên thông tin và hoạt động của thư viện.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và khi được yêu cầu.

h) Quản lý, lưu giữ và tổ chức phục vụ tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế, nội quy thư viện.

3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Thông tư 09/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch phát triển trung hạn, ngắn hạn, hàng năm của thư viện cấp tỉnh trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Phối hợp với phòng chuyên môn quản lý văn hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển mạng lưới thư viện công cộng trên địa bàn.

c) Hướng dẫn các thư viện công cộng trên địa bàn thực hiện quy định, định hướng, chỉ đạo về công tác thư viện của cơ quan quản lý nhà nước về thư viện ở trung ương và địa phương. Tham gia phát triển mạng lưới thư viện, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho các thư viện và tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành

lập thư viện trên địa bàn.

d) Tham gia xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thành văn, tài liệu cổ quý hiếm, bộ sưu tập có giá trị đặc biệt của địa phương; các tài nguyên thông tin xuất bản tại địa phương, viết về địa phương hoặc do nhân dân địa phương sáng tạo.

đ) Tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thư viện theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện xã hội hóa, vận động thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển thư viện và văn hóa đọc theo quy định của pháp luật.

g) Đánh giá hoạt động thư viện, nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin, sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện của người sử dụng.

h) Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động thư viện; xây dựng tài nguyên thông tin số, tài nguyên thông tin mở, thư viện số theo quy định của pháp luật.

i) Tham gia hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thư viện, các hoạt động của các tổ chức quốc tế về thư viện; xây dựng và tiếp nhận các dự án tài trợ tài nguyên thông tin, trang thiết bị thư viện và dự án đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác thư viện do tổ chức nước ngoài tài trợ theo quy định của pháp luật.

k) Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của thư viện với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, người lao động.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp, giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

8. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, các nguồn lực được giao và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa có Giám đốc và các Phó giám đốc. Số lượng Phó giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

1.1. Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

1.2. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm, giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm. Phó Giám đốc Trung tâm không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Trung tâm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- b) Phòng Bảo tồn Di sản.
- c) Phòng Nghiên cứu, Biên soạn lịch sử.
- d) Phòng Suru tầm, Kiểm kê và Bảo quản.
- đ) Phòng Trưng bày và Tuyên truyền.
- e) Phòng Địa chí và Phong trào.
- g) Phòng Phục vụ bạn đọc.
- h) Phòng Bổ sung biên mục và Tin học.

Các Phòng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; số lượng Phó trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật, của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Số lượng người làm việc

3.1. Số lượng người làm việc của Trung tâm nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được UBND tỉnh giao hằng năm và số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

3.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn thu từ hoạt động sự

nghiệp, Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, báo cáo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình cấp có thẩm quyền xem xét giao, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 170 TC/UBND ngày 15 tháng 2 năm 1971 của Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1291 TC/UBND ngày 10 tháng 12 năm 1983 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Bảo tàng tổng hợp Thanh Hóa; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Thanh Hóa.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Thanh Hóa; Bảo tàng tỉnh; Thư viện tỉnh thực hiện bàn giao viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, dự án, hồ sơ tài liệu và các nội dung khác có liên quan cho Trung tâm Bảo tồn, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý và sử dụng, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật; hoàn thành trước ngày 30/01/2026.

3. Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa tiếp nhận viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản, dự án, hồ sơ tài liệu và các nội dung khác có liên quan của Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn Di sản Thanh Hóa; Bảo tàng tỉnh; Thư viện tỉnh theo quy định để quản lý, sử dụng và thực hiện nhiệm vụ được giao; hoàn thành trước ngày 30/01/2026.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Bảo tồn di sản, Bảo tàng và Thư viện Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 QĐ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng